

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14/10/2021.

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Lê Văn Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ông Phan Văn Tiến và Ông Trịnh Xuân Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14/10/2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXX - HNGĐ ngày 07/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 491/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/9/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N. Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm 7, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Khắc C. Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm 11, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:*

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị N và anh Phan Khắc C đăng ký kết hôn vào ngày 11/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại xóm 11, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến tháng 02/2020 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc, thường xuyên bất hòa quan điểm sống, không thể chia sẻ cùng nhau,

không thể tìm được tiếng nói chung. Chị N không thể chịu đựng thêm được nữa, chị đã bỏ về nhà bố mẹ để sống từ tháng 02/2020 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân đã cắt đứt mọi quan hệ. Nay chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho được nuôi con. Về Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Phan Khắc C tại bản tự khai ngày 09/8/2021 và tại phiên hòa trình bày:*

Về điều kiện, thời gian và nơi đăng ký kết hôn của vợ chồng đúng như chị N đã trình bày là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn với lý do chồng không có trách nhiệm, dẫn đến vợ chồng chung sống không được hạnh phúc thì chị N bỏ đi về bên ngoại sống và sống ly thân với nhau từ đầu năm 2019 đến nay. Nay chị N làm đơn xin ly hôn thì anh C tùy ý kiến của chị N.

Về con chung: Vợ chồng một có con chung, anh C nhường quyền nuôi con cho chị N nuôi con, nhất trí ý kiến chị N không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị N và anh C không thể không thỏa thuận được với nhau về quan hệ tình cảm. Ngày 05/8/2021 tòa án tiến hành thông báo phiên hòa giải lần hai. Phiên hòa giải ngày 09/8/2021 anh C đến tham gia phiên giải, anh C đã có ý kiến ghi vào biên bản, nhưng anh C không Ký vào biên bản mà lại tự ý bỏ về không có lý do, nên vụ án phải đưa ra xét xử.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện tương đối đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị HĐXX:

- Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1, 3 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị N, đồng ý cho chị N ly hôn với anh C.

- Về con cái: Giao con Phan Nguyễn Bảo U, sinh ngày 22/2/2019 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản: Các bên đương sự, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện H giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phan Khắc C có địa chỉ cư trú tại xóm 11, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

[2] Bị đơn anh Phan Khắc C đã biết được tòa án thụ lý vụ án, có mặt tại Tòa án để làm bản tự khai, tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau. Vì vậy vụ án phải đưa ra xét xử. Tòa án đã triệu tập họp lệ phiên tòa lần thứ 01 nhưng bị đơn vắng mặt nên hoãn phiên tòa, đã tổng đạt họp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn. Phiên tòa lần thứ 2 bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Phan Khắc C kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 11/9/2018 nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị N trình bày: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Lý do là anh C không chăm lo làm ăn, bỏ bê gia đình dẫn đến bất hòa quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm, chị N đã bỏ về nhà cha mẹ để ở, cắt đứt mối quan hệ tình cảm. HĐXX nhận thấy vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được nữa. Việc chị N làm đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung. Tên là Phan Nguyễn Bảo U, sinh ngày 22/2/2019. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con là chính đáng, đảm bảo

đầy đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi con, con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi là phù hợp với thực tế cũng như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên giao con cho chị N nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Anh C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm theo quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Khoản 1, 3 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

**1.** Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Phan Khắc C.

**2.** Về quan hệ con chung: Giao con Phan Nguyễn Bảo U, sinh ngày 22/2/2019 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Phan Khắc C được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**3.** Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn. Chị N đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004670 ngày 06/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, nay không phải nộp nữa.

**4.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS H;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Phú**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Văn Tiến**

**Trịnh Xuân Minh**

**Lê Văn phú**